

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Chiến lược tiêu chuẩn quốc gia
giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn thành phố Huế

Thực hiện Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 15/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược tiêu chuẩn quốc gia giai đoạn 2026 – 2035. Ủy ban nhân dân thành phố Huế ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược tiêu chuẩn quốc gia giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn thành phố Huế, với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai hiệu quả Chiến lược tiêu chuẩn quốc gia giai đoạn 2026-2035 trên địa bàn thành phố Huế.
- Nâng cao nhận thức, năng lực áp dụng tiêu chuẩn cho doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ sở sản xuất kinh doanh.
- Góp phần thúc đẩy chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và phát triển bền vững gắn với sản phẩm OCOP, đặc sản địa phương, làng nghề truyền thống và du lịch Huế.

2. Yêu cầu

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ của Chiến lược tiêu chuẩn quốc gia phù hợp với điều kiện thực tiễn của thành phố.
- Tăng cường đào tạo, tư vấn, hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn theo nhóm ngành, lĩnh vực ưu tiên.
- Ưu tiên triển khai hoạt động tiêu chuẩn hóa đối với các lĩnh vực có lợi thế của thành phố Huế như: sản phẩm OCOP; nông sản, thực phẩm đặc sản; sản phẩm làng nghề truyền thống; du lịch và dịch vụ du lịch; dược liệu và sản phẩm từ dược liệu; sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã và các ngành, lĩnh vực phục vụ chuyển đổi số, chuyển đổi xanh.

II. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030

1. Về tuyên truyền, nâng cao nhận thức về tiêu chuẩn

- Tổ chức tối thiểu 15 hội nghị, hội thảo, lớp tập huấn về tiêu chuẩn và các yêu cầu hội nhập thị trường.
- Ít nhất 70% doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã thuộc các lĩnh vực ưu tiên được tiếp cận thông tin, tài liệu và hướng dẫn về tiêu chuẩn.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức phụ trách, liên quan tiêu chuẩn được tập huấn, đào tạo về tiêu chuẩn hoá.

2. Về hỗ trợ áp dụng TCVN

- Phân đấu có tối thiểu 100 lượt chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với các sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc sản, sản phẩm chủ lực và sản phẩm làng nghề trên địa bàn thành phố.

- Hỗ trợ tối thiểu 100 doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh tiếp cận và áp dụng TCVN thông qua cơ chế hỗ trợ tài chính, đào tạo tại chỗ và tư vấn theo ngành, lĩnh vực trọng điểm tại thành phố phù hợp với ngành nghề sản xuất, kinh doanh, cụ thể:

+ Hỗ trợ ít nhất 50 doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất áp dụng ISO 9001, ISO 14001, ISO 45001, ISO 22000, HACCP, GMP; 20 doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn phục vụ chuyển đổi số; 10 doanh nghiệp, hợp tác xã áp dụng tiêu chuẩn xanh, phát triển bền vững.

+ Xây dựng tối thiểu 10 mô hình điểm về áp dụng TCVN tăng năng suất chất lượng gắn với chuyển đổi số và chuyển đổi xanh để nhân rộng trên địa bàn.

3. Phát triển tiêu chuẩn cho các ngành lợi thế của Huế

Thúc đẩy hoạt động tiêu chuẩn hóa đối với các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc sản địa phương, sản phẩm OCOP, sản phẩm làng nghề truyền thống và các lĩnh vực có lợi thế cạnh tranh của thành phố Huế; góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm, truy xuất nguồn gốc, xây dựng thương hiệu và mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và quốc tế.

Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ sở sản xuất xây dựng, công bố và áp dụng tối thiểu 20 tiêu chuẩn cơ sở (TCCS) đối với các sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc sản và sản phẩm làng nghề truyền thống của địa phương đến năm 2030.

4. Nâng cao hiệu quả thực thi các nghĩa vụ về hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT)

- 100% thông báo cảnh báo TBT liên quan đến các ngành hàng chủ lực của thành phố được tiếp nhận và phổ biến kịp thời đến các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan.

- Tổ chức tối thiểu 05 hội nghị, hội thảo hoặc lớp tập huấn về TBT và các yêu cầu kỹ thuật của thị trường xuất khẩu.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến về tiêu chuẩn hóa

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và Chiến lược tiêu chuẩn quốc gia; đa dạng hóa hình thức truyền thông, tăng cường ứng dụng công nghệ số nhằm nâng cao nhận thức và năng lực tiếp cận thông tin về tiêu chuẩn cho cơ quan quản lý, doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân.

2. Đẩy mạnh áp dụng tiêu chuẩn trong hoạt động sản xuất, kinh doanh

Triển khai các hoạt động tư vấn, đào tạo, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ sở sản xuất áp dụng tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, các hệ thống quản lý tiên tiến và công cụ cải tiến năng suất chất lượng thông qua áp dụng TCVN; ưu tiên các ngành hàng chủ lực, sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc sản và sản phẩm làng nghề truyền thống.

3. Thúc đẩy hoạt động tiêu chuẩn hóa đối với các ngành, lĩnh vực có lợi thế

Tăng cường khảo sát, lựa chọn các sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc sản và sản phẩm làng nghề truyền thống để hỗ trợ tiêu chuẩn hóa; thúc đẩy áp dụng tiêu chuẩn, truy xuất nguồn gốc, các công cụ cải tiến năng suất chất lượng; hỗ trợ phát triển thương hiệu và mở rộng thị trường đối với các sản phẩm chủ lực của địa phương.

4. Nâng cao hiệu quả thực thi hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT)

Tăng cường hoạt động thông báo, hỏi đáp và cảnh báo sớm về hàng rào kỹ thuật trong thương mại; hỗ trợ doanh nghiệp cập nhật, tiếp cận và đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật của thị trường trong nước và quốc tế; kịp thời tổng hợp, phản ánh các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và xuất khẩu.

5. Tăng cường phối hợp và huy động nguồn lực triển khai

Phát huy vai trò phối hợp giữa các sở, ban, ngành, địa phương, hiệp hội doanh nghiệp; lồng ghép các nguồn lực từ chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, năng suất chất lượng, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội để triển khai hiệu quả Kế hoạch.

6. Nội dung và tiến độ thực hiện: Phụ lục chi tiết đính kèm.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp; Nguồn tài trợ, viện trợ, nguồn xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác.

Ưu tiên bố trí kinh phí hỗ trợ các mô hình điểm, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp siêu nhỏ, hợp tác xã, chủ thể OCOP và các cơ sở sản xuất thuộc ngành nghề truyền thống của địa phương.

2. Căn cứ nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị chủ động xây dựng dự toán kinh phí hàng năm gửi cơ quan có thẩm quyền xem xét, bố trí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Là cơ quan đầu mối chủ trì triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc và tổng hợp tình hình thực hiện trên địa bàn thành phố.

- Chủ trì triển khai các hoạt động tuyên truyền, đào tạo, tập huấn, hỗ trợ áp dụng tiêu chuẩn, phát triển tiêu chuẩn cơ sở và thực hiện các nhiệm vụ về hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT).

- Định kỳ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố về kết quả thực hiện; đề xuất điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ khi cần thiết.

2. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách và các quy định hiện hành, tham mưu bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách nhà nước; hướng dẫn quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo quy định.

3. Các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân thành phố

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ về tiêu chuẩn hóa vào chương trình, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực; phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong quá trình tổ chức thực hiện.

4. Ủy ban nhân dân các xã, phường

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch trên địa bàn; rà soát, tổng hợp nhu cầu hỗ trợ của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh và các chủ thể OCOP.

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện các nội dung liên quan theo quy định.

5. Liên minh Hợp tác xã thành phố, Hiệp hội Doanh nghiệp thành phố

Phối hợp tuyên truyền, vận động hội viên tham gia các hoạt động của Kế hoạch; tổng hợp nhu cầu hỗ trợ, phản ánh khó khăn, vướng mắc; đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng tiêu chuẩn, hệ thống quản lý, truy xuất nguồn gốc và các công cụ nâng cao năng suất chất lượng trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, điều chỉnh phù hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ KH&CN (đề b/c);
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các cơ quan, đơn vị tại Mục IV;
- VP UBND TP: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, KH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Hữu Thủy Giang